



Giáo dục đại học mới là cấp bách

Bởi:

GS. Phạm Phú

LTS. UNESCO vừa công bố con số xếp hạng về Giáo dục (GD) của Việt Nam: 64/127 nước. Nếu so với các con số xếp hạng khác của Việt Nam trên thế giới thì có lẽ, đây là con số đáng phấn khởi nhất. Thế nhưng, hơn một năm vừa qua, GD lại như là lĩnh vực bị phê phán nhiều nhất. Chúng tôi thử đem nổi băn khoăn này trao đổi với GS Phạm Phú (Trường Đại học Bách khoa, ĐHQG Tp.HCM).

- GS có phấn khởi với con số xếp hạng về GD nói trên?
 - Phấn khởi lắm chứ. Dù sao thì GD Việt Nam cũng đã được xếp hạng trung bình trên thế giới và khoảng cách giữa Việt Nam và nước cuối cùng có đến 63 bậc.
- GS có quan tâm về các chỉ số sắp hạng khác của Việt Nam?
 - Diễn đàn kinh tế thế giới (WEF) lại xếp hạng Việt Nam năm 2004 về năng lực cạnh tranh tăng trưởng (GCI) là 77/104 nước, trong đó xếp hạng về công nghệ là 92, và năng lực cạnh tranh kinh doanh (BCI) là 79/103 nước.
- Vậy thì nhiều lĩnh vực khác còn đáng lo hơn là lĩnh vực GD?
- Thật tình tôi không có điều kiện tìm hiểu hết các tiêu chí, chỉ số... để xếp hạng của các tổ chức thế giới. Nhưng dù sao thì chỉ số GCI nằm xa dưới trung bình, cách nước cuối cùng có 27 bậc (đặc biệt về công nghệ cách nước cuối cùng chỉ có 12 bậc), và chỉ số BCI càng nằm xa hơn dưới trung bình và cách nước cuối cùng có 24 bậc... cũng là điều đáng lo. So sánh bao giờ cũng khập khiễng, nhưng sức bền của một chiếc dây xích luôn được tính theo sức bền của những mắt xích yếu nhất.
- Vậy thì tại sao vừa qua, GD lại như là lĩnh vực bị phê phán nhiều nhất?
- Theo tôi, có thể có 3 lý do: Thứ nhất, ngành GD Việt Nam thực sự có nhiều yếu kém, lẽ ra không đáng có, không phải là những vấn đề nằm ngoài khả năng giải quyết của ta hiện nay. Thứ hai, GD là lĩnh vực liên quan đến hầu hết dân chúng và lại khá quen thuộc. Nhưng với nền GD cho số đông, nguồn lực luôn hạn chế, GD đã trở thành một khoa học khá phức tạp. Thứ ba, những phê phán đều xuất phát từ những mong muốn rất chính đáng. Nhưng từ năm 1996, UNESCO đã nêu lên đến 7 quan hệ là những vấn đề có tính chất “tiến thoái

lượng nan” trong GD. Nghĩa là, nước giàu cũng không thể thỏa mãn hết các mong muốn của dân chúng.

- Vậy thưa GS, nên đánh giá GD như thế nào?
- Ngày 15/11 đến, Quốc hội sẽ xem xét báo cáo tình hình GD của Việt Nam. Ở đây chỉ xin nêu lên suy nghĩ của tôi về cách đánh giá. Ngày nay, người ta đánh giá “thành tích xuất sắc” của một tổ chức GD nói chung thường dựa trên nguyên tắc “giá trị bổ sung” (value added). Nghĩa là phải xem xét sự tiến bộ của tổ chức đó năm sau so với năm trước và so sánh tương đối với “những cột mốc đối chiếu có thể so sánh được” (comparable benchmarks). Ví dụ, khi xem xét suất đầu tư cho GDDH Việt Nam so với thế giới, không nên so sánh trực tiếp con số “Chi phí đơn vị” (cho một SV trong 1 năm) mà nên là tỷ số chi phí đơn vị đó/ GDP đầu người (%) trong mỗi tương quan với mức GDP đầu người khác nhau của những nước khác nhau. Đánh giá trong bối cảnh toàn cầu hóa luôn là bài toán so sánh, nhưng phân tích so sánh thực không đơn giản.
- Ý GS muốn nói sự tụt hậu quá nhiều của hai chỉ số GCI và BCI trong năm 2004 so với năm 2003 vừa qua là rất đáng lo?
- Đúng là so với năm 2003, sắp hạng theo GCI của Việt Nam tụt đến 15 bậc và sắp hạng theo BCI tụt đến 21 bậc. Tụt bậc quá nhiều, theo quan niệm so năm trước với năm sau nói trên, là đáng lo. Nhưng còn phải xem con số ở mẫu số là số nước được sắp hạng và khoảng cách với nước sắp cuối cùng như TS Lê Đăng Doanh đã phân tích trong báo Tuổi trẻ ngày 28/10/2004.
- Xin quay lại vấn đề GD, hình như GS quá phấn khởi với con số 64/127 của GD Việt Nam?
- Xin được nói, con số 64 so với Trung Quốc 54, Thái Lan 60 về GD và con số 77 so với Trung Quốc 46, Thái Lan 34 về chỉ số GCI v.v... cũng đã làm cho tôi, một Nhà giáo, thấy rất vui mừng. Nhưng tôi biết, xếp hạng của UNESCO về GD là thiên về “GD cho mọi người”. Còn về GDDH Việt Nam, tôi vẫn còn buồn lắm.
- Có phải vì vậy mà vừa qua, xã hội như quan tâm nhiều nhất đến GDDH, thưa GS?
- Có lẽ đúng vậy. GD phổ thông của chúng ta vẫn quá nặng nề, quá hàn lâm, như tôi thường nói, môn toán như là để sau này các em trở thành những nhà toán học, môn tiếng Việt như là để sau này các em trở thành những nhà ngôn ngữ học v.v... Nhưng quả thực, GDDH mới là vấn đề cấp bách.
- Là thành viên của Hội đồng Quốc gia Giáo dục và cũng là người có một số nghiên cứu về GDDH, GS thấy những vấn đề gì là cấp bách nhất của GDDH và nên bắt đầu từ đâu?
- Câu hỏi của PV quá khó đối với tôi. Nhưng xin cứ mạo muội: Theo tôi, có 3 vấn đề cấp bách nhất mà cũng là những vấn đề cần phải bắt đầu ngay trong GDDH. Thứ nhất là xây dựng hệ thống quan điểm quốc gia, thứ hai là xây dựng chiến lược hội nhập quốc tế và thứ ba là sớm nghiên cứu một số chính sách công về GDDH, như chính sách chia sẻ chi phí (cost sharing) giữa Nhà nước, người học và cộng đồng. Đây là một chính sách gốc về GDDH. Khi

GDDH là nền GD cho số đông, nguồn lực tài chính luôn là những “ràng buộc” hết sức gay gắt và liên quan cả vấn đề công bằng xã hội. Nhưng ở Việt Nam, có lẽ khía cạnh chính sách kinh tế, tài chính, hiệu quả, hiệu suất v.v... trong GDDH như còn chưa được quan tâm đúng mức.

- GS có thể nói cụ thể hơn về hệ thống quan điểm quốc gia trong GDDH?
- Tôi nghĩ đây là vấn đề “đổi mới tư duy”, “đổi mới triết lý” mà nhiều người đang nói đến. Nhưng việc này là việc lớn của quốc gia. Tôi chỉ xin phép lấy một ví dụ. Suốt 5 năm qua, với nhận thức “mở rộng quy mô trên cơ sở đảm bảo chất lượng”, tốc độ tăng SV hàng năm chỉ khoảng 5 – 6%. Nhưng chất lượng là gì? Chỉ là “vấn đề thỏa thuận giữa các bên có liên quan”. Tuy nhiên vấn đề thuộc hệ thống quan điểm quốc gia ở đây là: GDDH ngoài sứ mệnh chính là đào tạo nguồn nhân lực, GDDH còn có sứ mệnh thỏa mãn nhu cầu học tập chính đáng của người dân hay không?. Nếu có thì quan niệm về chất lượng hết sức đa dạng, nếu có thì người già cũng được học, nếu có nhu cầu. Tôi vừa đi thăm ĐH Oxford của Anh, may quá gặp ngày khai giảng. Tôi thấy trong số SV trụ trường có cụ già đến gần 60 tuổi. Tôi hỏi một em SV ở đó, người già nhất trong SV bao nhiêu tuổi. Em trả lời: 62 tuổi. Vì vậy, nếu GDDH Việt Nam có sứ mệnh thỏa mãn nhu cầu học tập chính đáng của người dân thì dễ dàng hơn nhiều trong việc xây dựng chính sách và phương thức mở rộng quy mô GDDH.
- Bộ GD&ĐT vừa công bố, từ nay đến năm 2010, con số tốc độ tăng trưởng SV là 10%/ năm và sẽ lập trên 100 trường ĐH mới, chủ yếu là ngoài công lập?
- Về vấn đề này và những con số nói trên, tôi đã có phát biểu đề xuất trong dịp Thủ tướng Phan Văn Khải gặp các nhà giáo vào ngày 12/7/2004 vừa qua. Đối với tôi, đây thực sự là những tin tức đáng mừng. Nhưng xin lưu ý, thay đổi tư duy bao giờ cũng là việc tốn thời gian nhất, khó khăn nhất vì trong đó có khi còn phải phủ định cả chính mình.

MINH NHẬT thực hiện